

Số: /2026/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-NHNN
ngày 15/5/2025 của NHNN quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu
ngành Ngân hàng**

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 21 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2026;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-NHNN ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Ngân hàng.

Điều 1. Bổ sung Khoản 3 Điều 3

“c) Trong trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động, hồ sơ, tài liệu về mở, sử dụng và quản lý tài khoản thanh toán và hồ sơ, tài liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền phải được chuyển giao cho Lưu trữ hiện hành của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức hồ sơ, tài liệu điện tử; đảm bảo yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng cho cơ quan nhà nước, tổ chức khác theo quy định của pháp luật về giữ bí mật, cung cấp thông tin khách hàng. Việc chuyển giao phải hoàn thành trước khi quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực. Thời hạn lưu trữ tại Lưu trữ hiện hành của Ngân hàng Nhà nước tối thiểu 5 năm.”

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Bảng thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lĩnh vực
Ngân hàng**

1. Sửa đổi, bổ sung số thứ tự số 62 và bổ sung **số thứ tự 62.a "Hồ sơ giao dịch trên tài khoản của khách hàng"** sau **số thứ tự 62** Mục III - Nhóm hồ sơ, tài liệu lĩnh vực thanh toán ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-NHNN bằng nội dung quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thay thế nội dung từ số thứ tự 255 đến số thứ tự 265 tại Mục XI - Nhóm hồ sơ, tài liệu lĩnh vực phòng, chống rửa tiền ban hành kèm theo Thông tư số 04/2025/TT-NHNN bằng nội dung quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 7 năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức hoạt động thông tin tín dụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của NHNN;
- Lưu: VP, PC, VP4 (3b).

THÔNG ĐỐC

Phụ lục 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-NHNN ngày tháng năm 2026
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

STT	Tên nhóm hồ sơ, tài liệu	Thời hạn lưu trữ	Ghi chú
	III. Hồ sơ, tài liệu lĩnh vực thanh toán		Bao gồm hồ sơ, tài liệu giấy và dữ liệu điện tử
62	Hồ sơ mở, đóng tài khoản thanh toán cho khách hàng	10 năm	Kể từ năm đóng tài khoản
62.a	Hồ sơ giao dịch trên tài khoản thanh toán của khách hàng (Chứng từ giao dịch, lệnh thanh toán, chứng từ thu chi, sao kê)	10 năm	Kể từ năm kết thúc giao dịch

Phụ lục 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-NHNN ngày tháng năm 2026
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

STT	Tên nhóm hồ sơ, tài liệu	Thời hạn lưu trữ	Ghi chú
	XI. Hồ sơ, tài liệu lĩnh vực phòng, chống rửa tiền		
255.	Hồ sơ, báo cáo giao dịch đáng ngờ về phòng, chống rửa tiền; phòng, chống tài trợ khủng bố và phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do NHNN phân tích, chuyển giao, lưu trữ.	10 năm	
256			
257	Hồ sơ, tài liệu thiết kế hệ thống công nghệ thông tin về phòng, chống rửa tiền.	10 năm	Kể từ năm hệ thống dừng hoạt động/thay thế hoàn toàn
258.	Quy trình, kỹ thuật bảo quản dữ liệu điện tử về phòng, chống rửa tiền.	10 năm	Kể từ năm hết hiệu lực
259.	Báo cáo đánh giá rủi ro về rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.	10 năm	
260.	Báo cáo Kiểm soát, kiểm toán nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.	10 năm	
261.	Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.	10 năm	Kể từ năm hết hiệu lực
262.	Thông tin, hồ sơ, tài liệu nhận biết khách hàng, giao dịch	05 năm	Kể từ năm kết thúc giao dịch/đóng tài khoản/chấm dứt

	của khách hàng.		mối quan hệ kinh doanh/chấm dứt hoạt động
263.	Kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phục vụ mục đích phòng, chống rửa tiền.	05 năm	Kể từ năm kết thúc giao dịch/đóng tài khoản/chấm dứt mối quan hệ kinh doanh
264.	Thông tin, hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến khách hàng, giao dịch.	05 năm	Kể từ năm kết thúc giao dịch/đóng tài khoản/chấm dứt mối quan hệ kinh doanh
265.	Báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, Báo cáo giao dịch đáng ngờ, Báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử và thông tin, hồ sơ, tài liệu kèm theo giao dịch báo cáo.	05 năm	Kể từ năm kết thúc giao dịch/đóng tài khoản/chấm dứt mối quan hệ kinh doanh

